

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2018

V/v “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thị A Mi Na;

2/ Ông Nguyễn Công Lập.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 630/2017/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc G, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ 7, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 14, khu phố 3, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04-7-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Hà Văn T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 28-8-2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn chị xin ly hôn với anh T, là do trong khoảng thời gian chung sống anh T thường xuyên uống rượu, đam mê cờ bạc không lo lắng cho gia đình, vợ con, thời gian gần đây anh T còn nghi ngờ ghen tuông chị có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ, chồng hay cãi vã, gây gổ và có lúc đánh nhau, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7-2017 cho đến nay. Tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn, nên chị G yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Hà Thị Thanh T, sinh ngày 25-01-2012 chị G yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập nhưng anh T không đến, nên Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp làm việc và triệu tập hợp lệ đối với anh Hà Văn T, nhưng anh T cố tình tránh mặt, không hợp tác nên Tòa án không làm việc được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị G có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; đối với anh T là bị đơn trong vụ án không chấp hành theo giấy triệu tập đến Tòa án, cố tình vắng mặt.

- Về nội dung: Xét thấy, giữa chị G và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, tình cảm vợ, chồng không còn nên chị G bỏ về nhà cha, mẹ ruột và anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7-2017 cho đến nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh T; về con chung giao cháu Hà Thị Thanh T, sinh ngày 25-01-2012 cho chị G nuôi dưỡng và buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị G; ghi nhận chị G không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung; các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Ngọc G là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng chị G đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Hà Văn T chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 28-8-2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Ngày 04-7-2017, chị G làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh yêu cầu xin ly hôn với anh T. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, anh Hà Văn T cố tình không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi anh cư trú, sinh sống để xác minh, niêm yết (tổng đạt) các văn bản tố tụng, giấy triệu tập (liên lạc được qua số điện thoại của anh T thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị G), mặc dù anh biết rõ nội dung yêu cầu khởi kiện, các văn bản mà Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cho anh nhưng anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ xét thấy, trong quá trình chung sống, anh T thường xuyên uống rượu, đam mê cờ bạc nên thiếu trách nhiệm chăm lo cho cuộc sống gia đình, anh chỉ biết hưởng thụ cho bản thân, bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống vợ, con. Từ đó vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, nên chị G bỏ đi nơi khác sinh sống và vợ, chồng đã ly thân từ tháng 7-2017 cho đến nay. Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị G và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc G đối với anh Hà Văn T.

[3] Về con chung, có một cháu tên Hà Thị Thanh T, sinh ngày 25-01-2012 chị G yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị G được nuôi con chung là tự nguyện và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc G. Chị Hoàng Thị Ngọc G được ly hôn với anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thanh T, sinh ngày 25-01-2012 cho chị Hoàng Thị Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Hà Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Thị Thanh T mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3-2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Văn T chưa thi hành số tiền anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Hà Văn T còn phải **trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.**

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024417, ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh Hà Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án này tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND thị trấn Tân C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ

Thành viên Hội đồng xét xử

Hội đồng xét xử

Thẩm phán-chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

